

Bản án số: 78/2020/HSPT

Ngày: 15 - 9 - 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NINH
Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Văn Vương

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Trí Chính

Ông Ngô Văn Thắng

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Bà Phạm Thị Hải Ninh, Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Quảng Ninh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên toà: Bà Phạm Quỳnh Hoa - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 9 năm 2020, tại Toà án nhân dân tỉnh Quảng Ninh, xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 79/2020/TLPT-HS ngày 22 tháng 7 năm 2020. Do có kháng cáo của bị cáo Phạm Xuân S đối với bản án số 58/2020/HSST ngày 09, 10 tháng 6 năm 2020 của Tòa án nhân dân thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 92/2020/QĐXXPT-HS ngày 26 tháng 8 năm 2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh đối với bị cáo:

Họ và tên: **Phạm Xuân S** (tên gọi khác: không); sinh ngày 23/5/2001 tại thành phố Móng Cái, Quảng Ninh; Nơi cư trú: Thôn 2, xã Hải Đông, thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 10/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Phạm Văn T, sinh năm 1977 (đã chết); Con bà: Nguyễn Thị Nh, sinh năm 1979; Vợ, con: chưa có; Tiền án, tiền sự: chưa; Bị cáo hiện tại ngoại tại nơi cư trú, có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo Phạm Xuân S : Ông Phan Tùng Lâm - Luật sư Văn phòng Luật sư Như Khuê, thuộc Đoàn Luật sư thành phố Hà Nội (Thẻ Luật sư số 1999/LS cấp 01/08/2010).

Địa chỉ: Số 16, phố Phan Văn Trị, phường Quốc Tử Giám, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội, có mặt.

- Những người bị hại:

1. Cháu: Lê Văn D (đã chết); Người đại diện hợp pháp của người bị hại Lê Văn Duy: Anh Lê Văn H, sinh năm 1986 (anh trai); Nơi cư trú: Thôn 2, xã Vĩnh Trung, thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh, có mặt.

2. Cháu Phạm Văn H sinh năm 2003; Người đại diện hợp pháp của người bị hại Phạm Văn Huy: Chị Phạm Thanh B, sinh năm 1985 (mẹ đẻ); Đều có nơi cư trú: Thôn 2, xã Hải Đông, thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt (có đơn xin vắng mặt).

3. Anh Hoàng Đức G, sinh năm 2000; Nơi cư trú: Thôn 2, xã Hải Đông, thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt (có đơn xin vắng mặt).

- **Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:** Chị Nguyễn Thị Nh, sinh năm 1979; Nơi cư trú: Thôn 2, xã Hải Đông, thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh, có mặt.

- **Người làm chứng:**

1. Anh Nguyễn Văn S, sinh năm 1999; Nơi cư trú: Thôn 2, xã Hải Đông, thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt.

2. Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1995; nơi cư trú: Thôn 2, xã Hải Đông, thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 00 giờ 30 phút ngày 19/4/2019, Phạm Xuân S (không có giấy phép lái xe mô tô theo quy định, đã sử dụng rượu, bia) điều khiển xe mô tô nhãn hiệu SUZUKI biển kiểm soát 14Y1- 125.29 (dung tích xi lanh 125 cm³) chở anh Phạm Văn H đi hướng từ xã Hải Đông về trung tâm thành phố Móng Cái; còn anh Hoàng Đức G điều khiển xe mô tô nhãn hiệu HONDA- BLADE biển kiểm soát 14K1- 221.04 chở anh Lê Văn D đi phía trước cùng chiều với xe của S. Quá trình đi trên đường hai xe mô tô do S và G điều khiển có rượt đuổi nhau, lúc xe S lên thì xe G lùi lại và sau đó, xe G phóng lên thì xe S lùi lại. Khi cả nhóm đi đến Km 280 +400 Quốc lộ 18A đoạn thuộc khu 2, phường Hải Yên, thành phố Móng Cái, do S điều khiển xe không làm chủ tốc độ, không giữ khoảng cách an toàn với xe mô tô do anh G điều khiển nên xe của S đã đâm vào đuôi xe mô tô của anh G làm 02 xe mô tô bị đổ ra đường. Hậu quả: Anh Lê Văn D bị ngã ra đường và bị thương nặng, được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Quảng Ninh, đến chiều cùng ngày đã tử vong; Phạm Xuân S và các anh Phạm Văn H, Hoàng Đức G bị thương, 02 xe mô tô bị hư hỏng.

Tại phiếu kết quả xét nghiệm sinh hóa máu số 02/436430 hồi 03 giờ ngày 19/4/2019 của Khoa xét nghiệm, Trung tâm y tế thành phố Móng Cái kết luận: Định lượng Ethanol (cồn) trong máu của Phạm Xuân S là 24,9 mmol/l (tương đương 114,7392 miligam/100 mlilít máu) (bút lục 51).

Tại phiếu kết quả xét nghiệm sinh hóa máu số 06/436435 hồi 03 giờ 20 phút ngày 19/4/2019 của Khoa xét nghiệm, Trung tâm y tế thành phố Móng Cái kết luận:

Định lượng Ethanol (cồn) trong máu của anh Hoàng Đức G là 17,7 mmol/l (bút lục 53).

Tại Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 77/19/TT ngày 22/4/2019 của Trung tâm pháp y Sở Y tế tỉnh Quảng Ninh kết luận: Nguyên nhân chết của anh Lê Văn D là do chấn thương sọ não kín, vỡ nền sọ + chấn thương ngực kín (bút lục 88, 89).

Tại các Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 273/19/TT và 274/19/TT ngày 04/6/2019 của Trung tâm pháp y, Sở Y tế tỉnh Quảng Ninh kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên của anh Phạm Văn H là 44% (Bốn mươi bốn phần trăm), của anh Hoàng Đức G là 02% (Hai phần trăm).

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 272/19/TT ngày 04/6/2019 của Trung tâm pháp y, Sở Y tế tỉnh Quảng Ninh kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên của bị cáo Phạm Xuân S là 56% (Năm mươi sáu phần trăm).

Kết quả khám nghiệm hiện trường thể hiện xe mô tô BKS 14K1-221.04 do Giang điều khiển đổ ra giữa đường về phía gần Móng Cái. Xe mô tô BKS 14Y1-125.29 do bị cáo Sơn điều khiển, đổ gần mép đường phía gần Hải Hà.

Kết quả khám nghiệm xe mô tô BKS 14Y1-125.29, thể hiện toàn bộ phần đầu xe bị vỡ. Kết quả khám nghiệm xe mô tô BKS 14K1-221.04 thể hiện toàn bộ phần đuôi xe gồm đèn hậu bị vỡ; hộp xích phía sau bị cong vênh, biến dạng, móp méo, bị đẩy chùn từ sau ra trước, vành bánh sau bị cong vênh, biến dạng; ốp chắn bùn nơi gắn BKS bị gãy, BKS bị kẹt trong gầm lốp sau.

Bị cáo Phạm Xuân S khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng đã truy tố. Bị cáo trình bày nguyên nhân gây tai nạn do xe của bị cáo và xe G quá trình đi rượt đuổi nhau trên đường kéo dài, lúc xe bị cáo phóng lên trước rồi phanh lại, sau đó xe G lại phóng lên và phanh lại nên xe bị cáo đã đâm vào đuôi xe G gây tai nạn. Việc bị cáo bị truy tố là đúng người, đúng tội; Nhưng bị cáo cho rằng anh G cũng có lỗi trong sự việc trên vì anh G phanh xe đột ngột nên bị cáo mới đâm vào xe anh G.

Người bị hại Phạm Văn H và Hoàng Đức G có lời khai tương tự nội dung bản cáo trạng. Ngoài ra H và G cùng khai nhận khi chạy xe thì G và S có rượt đuổi nhau, lúc thì G vượt lên rồi lại phanh xe lại để S vượt lên. Cứ như vậy cả hai điều khiển xe mô tô rượt đuổi nhau nhiều lần.

Người đại diện hợp pháp cho bị hại Lê Văn D là anh Lê Văn H đề nghị gia đình bị cáo phải bồi thường toàn bộ chi phí với số tiền là 40.000.000đ.

Người đại diện hợp pháp cho bị hại Phạm Văn H là Phạm Thị B và người bị hại G không có yêu cầu bồi thường gì và đề nghị Tòa án giảm nhẹ hình phạt cho

bị cáo S. Anh G tự nguyện hỗ trợ đối với bị cáo S số tiền 10.000.000đ để bồi thường đối với đại diện hợp pháp Lê Văn D.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 58/2020/HSST ngày 09 và 10/6/2020 của Toà án nhân dân thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh đã quyết định:

Áp dụng: Điểm a, b khoản 2 Điều 260; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 6 Điều 91; khoản 1 Điều 101 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Phạm Xuân S 24 (hai mươi bốn) tháng tù về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Áp dụng: Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 357, Điều 468 và Điều 591 Bộ luật dân sự; khoản 1 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Buộc bị cáo Phạm Xuân S bồi thường cho gia đình bị hại Lê Văn D (đại diện là anh Lê Văn H) số tiền 30.000.000đ (ba mươi triệu đồng).

Ngày 25/6/2020, bị cáo Phạm Xuân S có đơn kháng cáo với 03 nội dung:

- Anh Hoàng Đức G có lỗi khi tăng ga vượt xe của bị cáo rồi lại phanh đột ngột làm cho bị cáo không kịp xử lý. Vì thế anh G là người có lỗi chính nên việc chỉ xử lý một mình bị cáo là bỏ lọt tội phạm đối với G.

- Chưa xem xét các dấu vết vật chất như giám định vết trượt lốp xe để tính toán vận tốc hai xe, không xem xét các xu hướng va chạm, điểm va chạm để xem xét ai là người gây tai nạn.

- Giang là người có lỗi chính nên phải cùng chịu trách nhiệm bồi thường.

Tại phiên toà phúc thẩm, bị cáo Phạm Xuân S giữ nguyên quan điểm kháng cáo như nêu trên và bổ sung xin giảm nhẹ hình phạt, cho bị cáo được cải tạo không giam giữ.

Bị cáo Phạm Xuân S thừa nhận có vi phạm, bị xét xử là đúng người, đúng tội.

Người đại diện hợp pháp của người bị hại Lê Văn D là anh Lê Văn H khẳng định: ngày 12/9/2020 đã nhận được khoản tiền hương khói là 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng) của mẹ bị cáo S và xin cho bị cáo S được hưởng án treo; Phù hợp với lời khai của chị Nguyễn Thị Nh là mẹ đẻ của bị cáo Phạm Xuân S tại phiên tòa.

Quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ninh cho rằng, không có căn cứ xác định anh Hoàng Đức G là người có lỗi chính trong vụ tai nạn giao thông. Tuy nhiên, xét bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, trước khi xét xử phúc thẩm đã tự nguyện bồi thường 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng) cho gia đình bị hại anh Lê Văn D, nên đề nghị xử phạt bị cáo 24 (hai mươi tư) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 48 tháng.

Quan điểm bào chữa của Luật sư cho rằng, anh Hoàng Đức G là người có lỗi chính gây ra tai nạn, nên phải có trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho bị hại. Đồng

thời, đề nghị giảm nhẹ hình phạt, cho bị cáo được hưởng mức án là 12 tháng cải tạo không giam giữ.

Trong phần đối đáp, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ninh và Luật sư vẫn giữ nguyên quan điểm của mình như đã nêu.

Nói lời sau cùng, bị cáo Phạm Xuân S xin được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đơn kháng cáo của bị cáo Phạm Xuân S làm trong thời hạn luật định, nên được chấp nhận xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Xem xét 03 nội dung kháng cáo của bị cáo S:

- Đối với nội dung kháng cáo cho rằng: anh Hoàng Đức G là người có lỗi chính, nên việc chỉ xử lý bị cáo S là bỏ lọt tội phạm và anh Giang phải cùng chịu trách nhiệm bồi thường, thấy rằng:

Bị cáo S và hai người bị hại H và G đều có lời khai phù hợp nhau, về việc khi điều khiển xe mô tô thì bị cáo S và G có hành vi rượt đuổi nhau trên một quãng đường dài với tốc độ cao từ 45 đến 50km/h. Lúc thì bị cáo S rồ ga vượt lên, rồi lại phanh xe đi chậm lại cho G đuổi kịp; Lúc thì Hoàng Đức G lại rồ ga vượt lên rồi lại phanh xe chậm lại cho S vượt lên. Hành vi đó của S và G diễn ra nhiều lần. Đây chính là hành vi vi phạm các quy định về an toàn giao thông đường bộ, tiềm ẩn nhiều rủi ro dẫn đến tai nạn giao thông.

Căn cứ các Biên bản khám nghiệm và Bản ảnh hiện trường, Biên bản khám nghiệm, Bản ảnh phương tiện bị tai nạn và lời khai của S, G, H thì thấy rằng: S là người điều khiển xe mô tô đâm vào phía sau xe mô tô do G điều khiển chở theo anh D, làm cho anh D ngã ra đường và tử vong. Bị cáo không có giấy phép lái xe theo quy định, điều khiển xe mô tô phân khối lớn trong tình trạng có sử dụng rượu bia mà trong máu có nồng độ cồn vượt quá mức qui định; Điều khiển xe không giữ khoảng cách an toàn đối với xe chạy liền trước, đã vi phạm Điều 58; khoản 8 Điều 8; khoản 1 Điều 12 Luật giao thông đường bộ, gây tai nạn hậu quả anh D tử vong, nên việc Tòa án nhân dân thành phố Móng Cái xử phạt bị cáo về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội.

Bị cáo cho rằng nguyên nhân việc bị cáo đâm vào sau xe của anh G, là do anh G phanh xe đột ngột. Tuy nhiên, theo quy định tại Điều 12 Luật giao thông đường bộ thì: “Người lái xe, người điều khiển xe máy chuyên dùng phải tuân thủ quy định về tốc độ xe chạy trên đường và phải giữ một khoảng cách an toàn đối với xe chạy liền trước xe của mình...”. Như vậy, trách nhiệm của bị cáo là phải giữ tốc độ và

khoảng cách an toàn với xe đi phía trước. Mặt khác, không có căn cứ khẳng định anh G từ phía sau vượt lên, tạt đầu xe của bị cáo rồi phanh đột ngột. Bị cáo không giữ khoảng cách và tốc độ an toàn, dẫn đến đâm vào phía sau xe do anh G điều khiển là lỗi hoàn toàn của bị cáo; Kể cả trong trường hợp anh G đang điều khiển xe đi trước có phanh xe, thì bị cáo là người đi phía sau phải chủ động giữ khoảng cách và tốc độ an toàn.

Người bị hại anh Hoàng Đức G tuy cũng có hành vi vi phạm, khi điều khiển xe mô tô rượt đuổi nhau với bị cáo S, nhưng thiệt hại xảy ra do nguyên nhân trực tiếp từ hành vi vi phạm của bị cáo S. Các vi phạm của Hoàng Đức G là điều khiển xe mô tô phân khối lớn không có giấy phép lái xe và có sử dụng rượu, bia mà trong máu có nồng độ cồn vượt quá mức qui định; Cơ quan điều tra đã xử lý hành chính, nên anh G không phải cùng chịu trách nhiệm bồi thường cho bị hại.

Từ sự phân tích trên thấy rằng, những nội dung kháng cáo này của bị cáo Sơn là không có căn cứ để chấp nhận.

Tuy nhiên, xét hoàn cảnh gia đình của bị cáo Phạm Xuân S rất khó khăn. Bố bị cáo mới mất do tai nạn giao thông. Sau khi phạm tội, bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải; Khi phạm tội chưa đủ 18 tuổi, nhận thức pháp luật còn hạn chế. Sau khi xét xử sơ thẩm, gia đình bị cáo đã bồi thường 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng) cho gia đình bị hại và được đại diện bị hại anh Lê Văn H xin cho bị cáo được hưởng án treo. Mặt khác, hiện tại sức khỏe của bị cáo chưa ổn định, do tai nạn cũng bị tổn hại 56% sức khỏe, nên có thể chiếu cố cho bị cáo được hưởng án treo.

Đối với các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị cần được giữ nguyên.

[3] Về án phí: Do yêu cầu kháng cáo của bị cáo được chấp nhận một phần, nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Tòa án cấp sơ thẩm tuyên buộc bị cáo Phạm Xuân S bồi thường cho gia đình bị hại Lê Văn D (đại diện là anh Lê Văn H) số tiền 30.000.000đ (Ba mươi triệu đồng), nhưng không buộc bị cáo phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là thiếu sót.

Trước khi xét xử phúc thẩm, gia đình bị cáo đã bồi thường 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng) cho gia đình bị hại, nên bị cáo còn phải bồi thường 10.000.000đ (Mười triệu đồng) cho gia đình bị hại. Do đó, bị cáo có nghĩa vụ chịu án phí dân sự sơ theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 345, Điểm e khoản 1 Điều 357 - Bộ luật tố tụng hình sự:

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phạm Xuân S, sửa bản án sơ thẩm theo hướng

giữ nguyên mức hình phạt tù và cho hưởng án treo.

[1]- Áp dụng: điểm a, b khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 91; khoản 1 Điều 101; Khoản 1, 2, 5 Điều 65 - Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Phạm Xuân S 24 (*hai mươi bốn*) tháng tù về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”, cho hưởng án treo; Thời gian thử thách 48 (*bốn mươi tám*) tháng, tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao các bị cáo Phạm Xuân S cho Ủy ban nhân dân xã Hải Đông, thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã Hải Đông, thành phố Móng Cái trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú, thì thực hiện theo quy định của pháp luật về Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật Hình sự.

[2]- Áp dụng: Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 357, Điều 468 và Điều 591 Bộ luật dân sự; khoản 1 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Buộc bị cáo Phạm Xuân S bồi thường cho gia đình bị hại Lê Văn D (đại diện là anh Lê Văn H) số tiền 30.000.000đ (Ba mươi triệu đồng); Bị cáo đã bồi thường 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng), nên còn phải bồi thường 10.000.000đ (Mười triệu đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự.

Trường hợp Bản án được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự

[3]- Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/QH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án:

Bị cáo Phạm Xuân S không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

Bị cáo Phạm Xuân S phải chịu 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng) án phí dân sự.

[4]- Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- CA, VKS, TAND, THA TP Móng Cái;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Vương

THẨM PHÁN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Vương